TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017 - 2018
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
1	Huỳnh Kim Tôn	Quản trị học	BADM1301	DH16KI01	KI61	70				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
2	Thái Thanh Tuấn	Quản trị học	BADM1301	DH16KI03	KI63	52				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
3	Nguyễn Đức Vinh	Thiết lập & thẩm định dự án ĐT	BADM3321	DH15KID1	DT51	53	10/05/2018	1	NK	KI	
4	Nguyễn Thị Phúc Doang	Thiết lập & thẩm định dự án ĐT	BADM3321	DH15KIQ1	QT51	51	10/05/2018	1	NK	KI	
5	Bùi Anh Sơn	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	DH17KI01	KI71	69				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
6	Hồ Hữu Trí	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	DH17KI03	KI73	70				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
7	Hồ Hữu Trí	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	DH17KI05	KI75	67				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
8	Quan Minh Quốc Bình	Kinh tế vĩ mô 2	ECON2302	DH16KI01	KI61	70	10/05/2018	3	NK	KI	
9	Quan Minh Quốc Bình	Kinh tế vĩ mô 2	ECON2302	DH16KI03	KI63	53	10/05/2018	3	NK	KI	
10	Võ Thanh Hải	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH16KI01	KI61	79	14/05/2018	1	NK	KI	
11	Võ Thanh Hải	Nguyên lý thống kê kinh tế	ECON3302	DH16KI03	KI63	71	14/05/2018	1	NK	KI	
12	Phạm Thị Ngọc Sương	Kinh tế công	ECON3303	DH15KID1	DT51	54	08/05/2018	4	NK	KI	
13	Phạm Thị Ngọc Sương	Kinh tế công	ECON3303	DH15KIQ1	QT51	54	08/05/2018	4	NK	KI	
14	Đỗ Thị Kim Chi	Kinh tế môi trường	ECON3304	DH15KID1	DT51	57	12/05/2018	1	NK	KI	
15	Đỗ Thị Kim Chi	Kinh tế môi trường	ECON3304	DH15KIQ1	QT51	50	12/05/2018	1	NK	KI	
16	Phan Ngọc Thùy Như	Tiền tệ và Ngân hàng	FINA1301	DH16KI01	KI61	70	16/05/2018	3	NK	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
17	Phan Ngọc Thùy Như	Tiền tệ và Ngân hàng	FINA1301	DH16KI03	KI63	64	16/05/2018	3	NK	KI	
18	Võ Tấn Bảo	Tài chính quốc tế	FINA3301	DH15KIQ1	QT51	51	14/05/2018	5	NK	KI	
19	Huỳnh Thái Bảo	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH15KID1	DT51	38	16/05/2018	4	NK	KI	
20	Phan Thị Thu Nga	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	DH17KI06	KI76	40	12/05/2018	2	NK	KI	
21	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17KI02	KI72	40	26/05/2018	1	NK	KI	
22	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17KI03	KI73	39	26/05/2018	1	NK	KI	
23	Tô Thị Thanh Thảo	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17KI04	KI74	40	26/05/2018	1	NK	KI	
24	Nguyễn Long Tiên	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	DH17KI05	KI75	40	18/05/2018	3	NK	KI	
25	Trần Trung Kiệt	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17KI01	KI71	65	21/05/2018	5	NK	KI	
26	Võ Thanh Hải	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17KI03	KI73	67	21/05/2018	5	NK	KI	
27	Nguyễn Như Lân	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17KI05	KI75	64	21/05/2018	5	NK	KI	
28	Bùi Chí Kiên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17KI01	KI71	60	22/05/2018	1	NK	KI	
29	Nguyễn Thị Thanh Hà	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17KI03	KI73	60	22/05/2018	1	NK	KI	
30	Nguyễn Thị Hiền Oanh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17KI05	KI75	55	22/05/2018	1	NK	KI	
31	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16KI01	KI61	70	18/05/2018	2	NK	KI	
32	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16KI03	KI63	70	18/05/2018	2	NK	KI	
33	Hồ Hữu Thụy	Kế toán trong doanh nghiệp(TA)	ACCO1401	DH15KT01	KT51	39	21/05/2018	3	NK	KK	
34	Lê Thị Thanh Xuân	Kiểm toán 1	ACCO3302	DH15KK01	KK51	46	13/05/2018	4	NK	KK	
35	Lê Thị Thanh Xuân	Kiểm toán 1	ACCO3302	DH15KT01	KT51	72	13/05/2018	4	NK	KK	
36	Đinh Thị Thu Hiền	Kiểm toán 1	ACCO3302	DH15KT04	KT54	77	13/05/2018	4	NK	KK	
37	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH15KK01	KK51	39	21/05/2018	4	NK	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
38	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH15KT01	KT51	70	23/05/2018	3	NK	KK	
39	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH15KT04	KT54	49	23/05/2018	3	NK	KK	
40	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH15KT01	KT51	76	17/05/2018	3	NK	KK	
41	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Kế toán & lập báo cáo thuế	ACCO3311	DH15KT04	KT54	71	17/05/2018	3	NK	KK	
42	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH16KK01	KK61	49	09/05/2018			KK	Thi trên máy
43	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH16KK01	KK62	20	09/05/2018			KK	Thi trên máy
44	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH16KK01	KK61	90	23/05/2018	5	NK	KK	
45	Ngô Hoàng Điệp	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH16KT01	KT61	90	23/05/2018	5	NK	KK	
46	Trần Tuyết Thanh	Kế toán tài chính 2	ACCO3401	DH16KT04	KT64	76	23/05/2018	5	NK	KK	
47		Báo cáo chuyên đề (KT)	ACCO4199	DH14KK01	KK41	19				KK	Khoa tổ chức thi
48		Báo cáo chuyên đề (KT)	ACCO4199	DH14KT01	KT41	60				KK	Khoa tổ chức thi
49		Báo cáo chuyên đề (KT)	ACCO4199	DH14KT03	KT43	41				KK	Khoa tổ chức thi
50	Hoàng Huy Cường	Kế toán chi phí	ACCO4301	DH16KK01	KK61	92	14/05/2018	4	NK	KK	
51	Nguyễn Bảo Châu	Kế toán chi phí	ACCO4301	DH16KT01	KT61	81	14/05/2018	4	NK	KK	
52	Nguyễn Hoàng Phi Nam	Kế toán chi phí	ACCO4301	DH16KT04	KT64	78	14/05/2018	4	NK	KK	
53	Phạm Minh Vương	Kế toán quản trị	ACCO4302	DH15KK01	KK51	51	11/05/2018	3	NK	KK	
54	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Kế toán quản trị	ACCO4302	DH15KT01	KT51	69	11/05/2018	3	NK	KK	
55	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Kế toán quản trị	ACCO4302	DH15KT04	KT54	67	11/05/2018	3	NK	KK	
56	Nguyễn Thị Thủy	Quản trị học	BADM1301	DH17KK01	KK71	63				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
57	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KK01	KK71	42				KK	Ban cơ bản tổ chức thi
58	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KK02	KK72	42				KK	Ban cơ bản tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
59	Huỳnh Minh Quang	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KT01	KT71	42				KK	Ban cơ bản tổ chức thi
60	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KT02	KT72	42				KK	Ban cơ bản tổ chức thi
61	Nguyễn Văn Đôn	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KT03	KT73	42				KK	Ban cơ bản tổ chức thi
62	Huỳnh Minh Quang	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KT04	KT74	34				KK	Ban cơ bản tổ chức thi
63	Lê Công Tâm	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17KK01	KK71	77				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
64	Quan Minh Quốc Bình	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17KT01	KT71	80				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
65	Lê Công Tâm	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17KT03	KT73	77				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
66	Trần Hoàng Trúc Linh	Tài chính doanh nghiệp 1	FINA2402	DH16KK01	KK61	74	17/05/2018	1	NK	KK	
67	Trịnh Doanh Doanh	Tài chính doanh nghiệp 1	FINA2402	DH16KT01	KT61	85	17/05/2018	1	NK	KK	
68	Huỳnh Thái Bảo	Tài chính doanh nghiệp 1	FINA2402	DH16KT04	KT64	68	17/05/2018	1	NK	KK	
69	Phan Thị Minh Huệ	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH14KK01	KK41	23	15/05/2018	3	NK	KK	
70	Nguyễn Lê Ngọc Hoàn	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH15KK01	KK51	34	16/05/2018	4	NK	KK	
71	Nguyễn Lê Ngọc Hoàn	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH14KT01	KT41	59	16/05/2018	4	NK	KK	
72	Võ Minh Long	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH14KT03	KT43	32	16/05/2018	4	NK	KK	
73	Phan Hồng Hạnh	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH15KK01	KK51	42	19/05/2018	5	NK	KK	
74	Ngô Thành Trung	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH15KT01	KT51	75	19/05/2018	5	NK	KK	
75	Phan Ngọc Thùy Như	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH15KT04	KT54	75	19/05/2018	5	NK	KK	
76	Nguyễn Minh Tuấn	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	DH17KT01	KT76	41	12/05/2018	2	NK	KK	
77	Nguyễn Lê Ngọc Quyên	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	DH17KT01	KT71	29	20/05/2018	3	NK	KK	
78	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17KT02	KT72	39	26/05/2018	2	NK	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
79	Nguyễn Ngô Đại Để	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17KT03	KT73	40	26/05/2018	2	NK	KK	
80	Trần Thị Diệu Long	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17KT04	KT74	30	26/05/2018	2	NK	KK	
81	Nguyễn Hoàng Mai Dung	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	DH17KT01	KT75	40	18/05/2018	3	NK	KK	
82	Nguyễn Huỳnh Anh Như	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17KT01	KT71	75				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
83	Nguyễn Thanh Hùng	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17KT03	KT73	75				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
84	Vũ Văn Hưng	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17KT01	KT71	75	21/05/2018	5	NK	KK	
85	Nguyễn Văn Du	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17KT03	KT73	45	21/05/2018	5	NK	KK	
86	Nguyễn Chính Thắng	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH17KK01	KK71	74	19/05/2018	3	NK	KK	
87	Nguyễn Chính Thắng	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH16KT01	KT61	90	19/05/2018	3	NK	KK	
88	Trần Kim Ngọc	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH16KT04	KT64	87	19/05/2018	3	NK	KK	
89	Vũ Quốc Thông	HT hoạch định nguồn lực DN	MISY3302	DH14KK01	KK41	8	17/05/2018	4	NK	KK	
90	Nguyễn Hoàng Phi Nam	HT hoạch định nguồn lực DN	MISY3302	DH14KT01	KT41	46	17/05/2018	4	NK	KK	
91	Phạm Minh Vương	HT hoạch định nguồn lực DN	MISY3302	DH14KT03	KT43	38	17/05/2018	4	NK	KK	
92	Đỗ Văn Vinh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17KK01	KK71	68	22/05/2018	1	NK	KK	
93	Hạ Tấn Bình	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16KK01	KK61	90	11/05/2018	1	NK	KK	
94	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16KT01	KT61	86	11/05/2018	1	NK	KK	
95	Nguyễn Hải Ngọc	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16KT04	KT64	88	11/05/2018	1	NK	KK	
96	Trần Tử Vân Anh	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17KT01	KT71	75	18/05/2018	4	NK	KK	
97	Bùi Nhựt Phong	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17KT03	KT73	65	18/05/2018	4	NK	KK	
98	Trần Thúc Tài	Cơ chất lỏng	CENG1203	DH17XD01	XD71	85	07/05/2018	3	NK	KT	
99	Trần Thúc Tài	Cơ chất lỏng	CENG1203	DH17XD03	XD73	70	07/05/2018	3	NK	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
100	Trần Thúc Tài	Thí nghiệm Cơ chất lỏng	CENG1204	DH17XD01	XD71	85				KT	Khoa tổ chức thi
101	Trần Thúc Tài	Thí nghiệm Cơ chất lỏng	CENG1204	DH17XD03	XD73	72				KT	Khoa tổ chức thi
102	Nguyễn Trọng Phước	Sức bền vật liệu (QLXD)	CENG1301	DH17QX01	QX71	104	18/05/2018	1	NK	KT	
103	Trần Thanh Trang	Điện kỹ thuật	CENG2202	_HLK2014	HL01	47	06/04/2018	5	NK	KT	
104	Trần Thúc Tài	Trắc địa đại cương	CENG2203	DH16XD01	XD61	69	08/04/2018	2	NK	KT	
105	Trần Thúc Tài	Trắc địa đại cương	CENG2203	DH16XD03	XD63	70	08/04/2018	2	NK	KT	
106	Võ Nguyễn Phú Huân	Thí nghiệm Cơ học đất	CENG2207	DH16XD01	XD61	79				KT	Khoa tổ chức thi
107	Trần Thanh Danh	Thí nghiệm Cơ học đất	CENG2207	DH16XD03	XD63	65				KT	Khoa tổ chức thi
108	Huỳnh Thị Hạnh	Vật liệu xây dựng	CENG2208	DH16XD01	XD61	80	26/05/2018	3	NK	KT	
109	Huỳnh Thị Hạnh	Vật liệu xây dựng	CENG2208	DH16XD03	XD63	76	26/05/2018	3	NK	KT	
110	Phan Vũ Phương	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng	CENG2209	DH16XD01	XD61	80				KT	Khoa tổ chức thi
111	Phan Vũ Phương	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng	CENG2209	DH16XD03	XD63	66				KT	Khoa tổ chức thi
112	Trần Thúc Tài	Thực tập trắc địa	CENG2210	DH16XD01	XD61	66				KT	Khoa tổ chức thi
113	Trần Thúc Tài	Thực tập trắc địa	CENG2210	DH16XD03	XD63	75				KT	Khoa tổ chức thi
114	Võ Nguyễn Phú Huân	Cơ học đất	CENG2303	DH16XD01	XD61	80				KT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
115	Trần Thanh Danh	Cơ học đất	CENG2303	DH16XD03	XD63	65				KT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
116	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Kết cấu bê tông cốt thép 1	CENG2304	DH16XD01	XD61	80	22/05/2018	4	NK	KT	
117	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Kết cấu bê tông cốt thép 1	CENG2304	DH16XD03	XD63	79	22/05/2018	4	NK	KT	
118	Nguyễn Hồng Ân	Cơ học kết cấu	CENG2404	DH16XD01	XD61	85	24/05/2018	5	NK	KT	
119	Nguyễn Hồng Ân	Cơ học kết cấu	CENG2404	DH16XD03	XD63	83	24/05/2018	5	NK	KT	
120	Trần Trung Dũng	Vật liệu xây dựng + TN	CENG2501	DH16QX01	QX61	72	08/05/2018	3	NK	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
121	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Kết cấu công trình	CENG2504	DH16QX01	QX61	68	10/05/2018	4	NK	KT	
122	Phan Vũ Phương	Đồ án kết cấu BTCT	CENG3205	_HLK2014	HL02	58				KT	Khoa tổ chức thi
123	Nguyễn Bảo Thành	Thiết kế kiến trúc dân dụng	CENG3208	DH15XD01	XD51	65	10/05/2018	2	NK	KT	
124	Nguyễn Bảo Thành	Thiết kế kiến trúc dân dụng	CENG3208	DH15XD03	XD53	59	10/05/2018	2	NK	KT	
125	Nguyễn Quang Trưởng	Cấp thoát nước c.trình DD&CN	CENG3209	DH16QX01	QX61	70	02/04/2018	5	NK	KT	
126	Phan Vũ Phương	Đồ án Bê tông 2	CENG3214	DH15XD01	XD51	44				KT	Khoa tổ chức thi
127	Phan Vũ Phương	Đồ án Bê tông 2	CENG3214	DH15XD03	XD53	45				KT	Khoa tổ chức thi
128	Lê Thị Thùy Linh	Giao tiếp và đàm phán trong XD	CENG3215	DH15XD01	XD51	55	08/04/2018	3	NK	KT	
129	Lê Thị Thùy Linh	Giao tiếp và đàm phán trong XD	CENG3215	DH15XD03	XD53	58	08/04/2018	3	NK	KT	
130	Nguyễn Bảo Thành	Tiếng Anh CN Xây dựng	CENG3304	DH15XD01	XD51	54	15/05/2018	5	NK	KT	
131	Nguyễn Bảo Thành	Tiếng Anh CN Xây dựng	CENG3304	DH15XD03	XD53	55	15/05/2018	5	NK	KT	
132	Nguyễn Hoài Nghĩa	Quản lý dự án xây dựng	CENG3305	DH15XD01	XD51	55	17/05/2018	2	NK	KT	
133	Nguyễn Duy Hưng	Quản lý dự án xây dựng	CENG3305	DH15XD03	XD53	63	17/05/2018	2	NK	KT	
134	Nguyễn Phú Cường	Đồ án kết cấu thép	CENG4203	DH15XD01	XD51	69				KT	Khoa tổ chức thi
135	Nguyễn Phú Cường	Đồ án kết cấu thép	CENG4203	DH15XD03	XD53	75				KT	Khoa tổ chức thi
136	Trần Đức Học	Tổ chức và quản lý thi công	CENG4204	DH15QX01	QX51	92	07/04/2018	5	NK	KT	
137	Nguyễn Sơn Lâm	Tổ chức và quản lý thi công	CENG4204	DH14XD01	XD41	80	07/04/2018	5	NK	KT	
138	Nguyễn Sơn Lâm	Tổ chức và quản lý thi công	CENG4204	DH14XD03	XD43	62	07/04/2018	5	NK	KT	
139	Nguyễn Anh Tuấn	Tổ chức và quản lý thi công	CENG4204	DH15XD01	XD51	55	07/04/2018	5	NK	KT	
140	Nguyễn Anh Tuấn	Tổ chức và quản lý thi công	CENG4204	DH15XD03	XD53	60	07/04/2018	5	NK	KT	
141	Nguyễn Hoài Nghĩa	Đồ án thi công	CENG4205	DH14XD01	XD41	80				KT	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
142	Nguyễn Hoài Nghĩa	Đồ án thi công	CENG4205	DH14XD03	XD43	52				KT	Khoa tổ chức thi
143	Nguyễn Hồng Quan	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH14XD01	XD41	81	08/05/2018	1	NK	KT	
144	Nguyễn Hồng Quan	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH14XD03	XD43	56	08/05/2018	1	NK	KT	
145	Phạm Thanh Thủy	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH15XD01	XD51	64	08/05/2018	1	NK	KT	
146	Phạm Thanh Thủy	Kinh tế xây dựng	CENG4210	DH15XD03	XD53	61	08/05/2018	1	NK	KT	
147	Nguyễn Quốc Thông	Bê tông 3	CENG4301	DH14XD01	XD41	85	19/05/2018	2	NK	KT	
148	Nguyễn Quốc Thông	Bê tông 3	CENG4301	DH14XD03	XD43	87	19/05/2018	2	NK	KT	
149	Hồ Đức Duy	Kết cấu bê tông đặc biệt	CENG4305	DH15XD01	XD51	50	12/05/2018	1	NK	KT	
150	Hồ Đức Duy	Kết cấu bê tông đặc biệt	CENG4305	DH15XD03	XD53	57	12/05/2018	1	NK	KT	
151	Huỳnh Thanh Sơn	Cấp thoát nước + BTL	CENG4401	DH14XD01	XD41	70	16/05/2018	1	NK	KT	
152	Huỳnh Thanh Sơn	Cấp thoát nước + BTL	CENG4401	DH14XD03	XD43	41	16/05/2018	1	NK	KT	
153	Nguyễn Trọng Nghĩa	Tường chắn đất + BTL	CENG4402	DH14XD01	XD41	66	08/04/2018	5	NK	KT	
154	Võ Nguyễn Phú Huân	Tường chắn đất + BTL	CENG4402	DH14XD03	XD43	79	08/04/2018	5	NK	KT	
155	Nguyễn Thanh Phong	Thống kê ứng dụng trong QLXD	CMAN3202	DH15QX01	QX51	89	03/04/2018	5	NK	KT	
156	Trần Đức Học	Đồ án tổ chức và QL thi công	CMAN3205	DH15QX01	QX51	95				KT	Khoa tổ chức thi
157	Nguyễn Đình Đạo	Đấu thầu và hợp đồng trong XD	CMAN3206	DH15QX01	QX51	84	09/05/2018	3	NK	KT	
158	Nguyễn Hoài Nghĩa	PT hoạt động sản xuất KD XD	CMAN3207	DH15QX01	QX51	86	11/05/2018	5	NK	KT	
159	Lâm Văn Phong	Dự toán xây dựng	CMAN3304	DH15QX01	QX51	88	07/05/2018	4	NK	KT	
160	Lưu Trường Văn	Quản lý tài chính trong XD	CMAN4209	DH14QX01	QX41	64	05/04/2018	5	NK	KT	
161	Lưu Trường Văn	Quản lý tài chính trong XD	CMAN4209	DH15QX01	QX51	81	05/04/2018	5	NK	KT	
162	Nguyễn Thanh Phong	P.tích định lượng trong QLXD	CMAN4410	DH15QX01	QX51	84	15/05/2018	1	NK	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
163		Thực tập tốt nghiệp (QLXD)	CMAN4899	DH14QX01	QX41	63				KT	Khoa tổ chức thi
164	Huỳnh Minh Quang	Tin học đại cương	COMP0401	DH17QX01	QX71	41				KT	Ban cơ bản tổ chức thi
165	Huỳnh Minh Quang	Tin học đại cương	COMP0401	DH17QX02	QX72	42				KT	Ban cơ bản tổ chức thi
166	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	DH17QX01	QX71	26	20/05/2018	3	NK	KT	
167	Nguyễn Hoàng Mai Dung	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	DH17XD01	XD71	47	20/05/2018	3	NK	KT	
168	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17QX02	QX72	43	26/05/2018	2	NK	KT	
169	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17XD02	XD72	40	26/05/2018	2	NK	KT	
170	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17XD03	XD73	39	26/05/2018	2	NK	KT	
171	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17XD04	XD74	26	26/05/2018	2	NK	KT	
172	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	DH16QX01	QX61	66	04/04/2018	5	NK	KT	
173	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	DH14XD01	XD41	71	04/04/2018	5	NK	KT	
174	Đỗ Hoàng Hải	Pháp luật ĐC trong HĐ xây dựng	GLAW2205	DH14XD03	XD43	31	04/04/2018	5	NK	KT	
175	Trần Trung Kiệt	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17QX01	QX71	73	21/05/2018	5	NK	KT	
176	Trần Trung Kiệt	Toán cao cấp (A2)	MATH1403	DH17XD01	XD71	85	16/05/2018	5	NK	KT	
177	Trần Trung Kiệt	Toán cao cấp (A2)	MATH1403	DH17XD03	XD73	75	16/05/2018	5	NK	KT	
178	Bùi Ngọc Hiển	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17QX01	QX71	77	22/05/2018	2	NK	KT	
179	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17XD01	XD71	85	11/05/2018	2	NK	KT	
180	Bùi Chí Kiên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17XD03	XD73	83	11/05/2018	2	NK	KT	
181	Nguyễn Ngọc Uyên	Vẽ kỹ thuật	TECH1301	DH17XD01	XD71	95	09/05/2018	1	NK	KT	
182	Nguyễn Ngọc Uyên	Vẽ kỹ thuật	TECH1301	DH17XD03	XD73	92	09/05/2018	1	NK	KT	
183	Phạm Văn Thiệu	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH16LK01	LK61	53				LA	Phòng Khảo thí tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
184	Phạm Văn Thiệu	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH16LK03	LK63	71				LA	Phòng Khảo thí tổ chức thi
185	Phan Thị Liệu	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH16LK05	LK65	65				LA	Phòng Khảo thí tổ chức thi
186	Phạm Thị Kim Phượng	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH16LA01	LA61	61	07/04/2018	5	NK	LA	
187	Phạm Thị Kim Phượng	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH16LA03	LA63	69	07/04/2018	5	NK	LA	
188	Phạm Thị Kim Phượng	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH16LA05	LA65	68	07/04/2018	5	NK	LA	
189	Lương Thị Thu Hương	Luật tài chính	BLAW1205	DH16LK01	LK61	44	05/04/2018	5	NK	LA	
190	Lương Thị Thu Hương	Luật tài chính	BLAW1205	DH16LK03	LK63	71	05/04/2018	5	NK	LA	
191	Phan Phương Nam	Luật tài chính	BLAW1205	DH16LK05	LK65	63	05/04/2018	5	NK	LA	
192	Phạm Huy Tiến	Lịch sử NN và pháp luật	BLAW1302	DH17LA01	LA71	72	24/05/2018	4	NK	LA	
193	Phạm Huy Tiến	Lịch sử NN và pháp luật	BLAW1302	DH17LA03	LA73	62	24/05/2018	4	NK	LA	
194	Phạm Huy Tiến	Lịch sử NN và pháp luật	BLAW1302	DH17LK01	LK71	82	24/05/2018	4	NK	LA	
195	Phạm Huy Tiến	Lịch sử NN và pháp luật	BLAW1302	DH17LK03	LK73	85	24/05/2018	4	NK	LA	
196	Lê Thị Tuyết Hà	Luật thương mại 3	BLAW2202	DH15LK01	LK51	47	22/05/2018	3	NK	LA	
197	Nguyễn Thị Tâm	Luật thương mại 3	BLAW2202	DH15LK04	LK54	80	22/05/2018	3	NK	LA	
198	Bùi Ngọc Tuyền	Luật thương mại 3	BLAW2202	DH15LK07	LK57	85	22/05/2018	3	NK	LA	
199	Trần Thị Mai Phước	Kỹ thuật xây dựng văn bản	BLAW2204	DH15LK01	LK51	60	24/05/2018	5	NK	LA	
200	Trần Thị Mai Phước	Kỹ thuật xây dựng văn bản	BLAW2204	DH15LK04	LK54	56	24/05/2018	5	NK	LA	
201	Trần Thị Mai Phước	Kỹ thuật xây dựng văn bản	BLAW2204	DH15LK07	LK57	67	24/05/2018	5	NK	LA	
202	Trần Thị Mai Phước	Luật hiến pháp	BLAW2301	DH17LA01	LA71	77	17/05/2018	1	NK	LA	
203	Trần Thị Mai Phước	Luật hiến pháp	BLAW2301	DH17LA03	LA73	77	17/05/2018	1	NK	LA	
204	Trần Anh Thục Đoan	Luật lao động	BLAW2303	DH15LA01	LA51	48	11/05/2018	4	NK	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
205	Trần Anh Thục Đoan	Luật lao động	BLAW2303	DH15LK01	LK51	80	11/05/2018	4	NK	LA	
206	Trần Anh Thục Đoan	Luật lao động	BLAW2303	DH15LK04	LK54	80	11/05/2018	4	NK	LA	
207	Trần Anh Thục Đoan	Luật lao động	BLAW2303	DH15LK07	LK57	48	11/05/2018	4	NK	LA	
208	Nguyễn Đình Sơn	Luật hình sự	BLAW2305	DH16LK01	LK61	61	07/05/2018	1	NK	LA	
209	Phạm Thanh Tú	Luật hình sự	BLAW2305	DH16LK03	LK63	75	07/05/2018	1	NK	LA	
210	Nguyễn Đình Sơn	Luật hình sự	BLAW2305	DH16LK05	LK65	75	07/05/2018	1	NK	LA	
211	Vũ Thế Hoài	Luật dân sự 2	BLAW2306	DH16LA01	LA61	52	09/05/2018	2	NK	LA	
212	Lâm Tố Trang	Luật dân sự 2	BLAW2306	DH16LA03	LA63	68	09/05/2018	2	NK	LA	
213	Vũ Thế Hoài	Luật dân sự 2	BLAW2306	DH16LA05	LA65	49	09/05/2018	2	NK	LA	
214	Lâm Tố Trang	Luật dân sự 2	BLAW2306	DH16LK01	LK61	58	09/05/2018	2	NK	LA	
215	Phạm Thị Kim Phượng	Luật dân sự 2	BLAW2306	DH16LK03	LK63	70	09/05/2018	2	NK	LA	
216	Lâm Tố Trang	Luật dân sự 2	BLAW2306	DH16LK05	LK65	66	09/05/2018	2	NK	LA	
217	Nguyễn Thị Cát Tường	Pháp luật về CK &thị trường CK	BLAW3202	DH15LK01	LK51	79	18/05/2018	5	NK	LA	
218	Nguyễn Thị Cát Tường	Pháp luật về CK &thị trường CK	BLAW3202	DH15LK04	LK54	80	18/05/2018	5	NK	LA	
219	Nguyễn Thị Cát Tường	Pháp luật về CK &thị trường CK	BLAW3202	DH15LK07	LK57	53	18/05/2018	5	NK	LA	
220	Nguyễn Đăng Nghĩa	Công pháp quốc tế (KI)	BLAW3301	DH15LK01	LK51	80	16/05/2018	2	NK	LA	
221	Nguyễn Đăng Nghĩa	Công pháp quốc tế (KI)	BLAW3301	DH15LK04	LK54	67	16/05/2018	2	NK	LA	
222	Nguyễn Đăng Nghĩa	Công pháp quốc tế (KI)	BLAW3301	DH15LK07	LK57	60	16/05/2018	2	NK	LA	
223	Võ Minh Đức	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH16LA01	LA61	58	11/05/2018	3	NK	LA	
224	Võ Minh Đức	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH16LA03	LA63	68	11/05/2018	3	NK	LA	
225	Võ Minh Đức	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH16LA05	LA65	68	11/05/2018	3	NK	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
226	Nguyễn Huỳnh Anh Như	Luật đất đai	BLAW3304	DH16LA01	LA61	54	13/05/2018	3	NK	LA	
227	Nguyễn Huỳnh Anh Như	Luật đất đai	BLAW3304	DH16LA03	LA63	68	13/05/2018	3	NK	LA	
228	Võ Công Nhị	Luật đất đai	BLAW3304	DH16LA05	LA65	68	13/05/2018	3	NK	LA	
229	Phan Đặng Hiếu Thuận	Tư pháp quốc tế	BLAW3305	DH15LA01	LA51	61	08/05/2018	3	NK	LA	
230	Võ Hưng Minh Hiền	Luật đầu tư	BLAW4206	DH15LK01	LK51	80	26/05/2018	4	NK	LA	
231	Võ Hưng Minh Hiền	Luật đầu tư	BLAW4206	DH15LK04	LK54	81	26/05/2018	4	NK	LA	
232	Nguyễn Tú	Luật đầu tư	BLAW4206	DH15LK07	LK57	42	26/05/2018	4	NK	LA	
233	Nguyễn Huỳnh Anh Như	Luật môi trường	BLAW4207	DH15LA01	LA51	62	08/04/2018	3	NK	LA	
234	Võ Minh Đức	K.thuật đàm phán&soạn thảo HĐ	BLAW4208	DH15LA01	LA51	27				LA	Khoa tổ chức thi
235	Nguyễn Thanh Hùng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH15LK01	LK51	80	14/05/2018	2	NK	LA	
236	Nguyễn Thanh Hùng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH15LK04	LK54	80	14/05/2018	2	NK	LA	
237	Nguyễn Thanh Hùng	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW4304	DH15LK07	LK57	65	14/05/2018	2	NK	LA	
238	Phạm Thị Ngọc Sương	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	DH17LK01	LK71	85				LA	Phòng Khảo thí tổ chức thi
239	Phạm Thị Ngọc Sương	Kinh tế vi mô 1	ECON1301	DH17LK03	LK73	86				LA	Phòng Khảo thí tổ chức thi
240	Lý Thị Mỹ Hạnh	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	DH17LK01	LK76	41	12/05/2018	2	NK	LA	
241	Trịnh Xuân Mai	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	DH17LA01	LA71	33	20/05/2018	3	NK	LA	
242	Tô Thị Thanh Thảo	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	DH17LK01	LK71	30	20/05/2018	3	NK	LA	
243	Nguyễn Thị Gia Định	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17LA02	LA72	40	26/05/2018	1	NK	LA	
244	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17LA03	LA73	40	26/05/2018	1	NK	LA	
245	Lý Thị Mỹ Hạnh	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17LK02	LK72	40	26/05/2018	1	NK	LA	
246	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17LK03	LK73	40	26/05/2018	1	NK	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
247	Nguyễn Ngô Đại Để	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17LK04	LK74	27	26/05/2018	1	NK	LA	
248	Trần Minh Tuấn	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	DH17LK01	LK75	45	18/05/2018	3	NK	LA	
249	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh (ngành Luật)	GLAW4203	DH15LA01	LA51	44	06/04/2018	5	NK	LA	
250	Bùi Ngọc Hiển	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17LA01	LA71	70	22/05/2018	2	NK	LA	
251	Đỗ Văn Vinh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17LA03	LA73	70	22/05/2018	2	NK	LA	
252	Nguyên Xuân Tiệp	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17LK01	LK71	80	22/05/2018	2	NK	LA	
253	Nguyên Xuân Tiệp	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17LK03	LK73	78	22/05/2018	2	NK	LA	
254	Vũ Văn Thể	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16LA01	LA61	69	18/05/2018	2	NK	LA	
255	Vũ Văn Thể	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16LA03	LA63	68	18/05/2018	2	NK	LA	
256	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16LA05	LA65	69	18/05/2018	2	NK	LA	
257	Vũ Văn Thể	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16LK01	LK61	70	18/05/2018	2	NK	LA	
258	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16LK03	LK63	70	18/05/2018	2	NK	LA	
259	Phạm Kim Dung	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16LK05	LK65	70	18/05/2018	2	NK	LA	
260	Nguyễn Đức Vinh	Kinh tế học đại cương	SEAS2301	DH17LA01	LA71	72	15/05/2018	4	NK	LA	
261	Nguyễn Đức Vinh	Kinh tế học đại cương	SEAS2301	DH17LA03	LA73	67	15/05/2018	4	NK	LA	
262	Trần Thị Thanh Trà	Tâm lý học đại cương	SOCI1201	DH17LA01	LA71	70	13/05/2018	1	NK	LA	
263	Trần Thị Thanh Trà	Tâm lý học đại cương	SOCI1201	DH17LA03	LA73	55	13/05/2018	1	NK	LA	
264	Phan Thị Mai Quyên	Tâm lý học đại cương	SOCI1201	DH17LK01	LK71	80	13/05/2018	1	NK	LA	
265	Phan Thị Mai Quyên	Tâm lý học đại cương	SOCI1201	DH17LK03	LK73	81	13/05/2018	1	NK	LA	
266	Trần Quang Huy	Kỹ năng nghe hiểu 1	CHIN1201	DH17HV01	HV71	42	08/04/2018	2	NK	NN	
267	Trương Vỹ Quyền	Kỹ năng nói 2	CHIN1302	DH17HV01	HV71	45				NN	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
268	Trần Quang Huy	Kỹ năng đọc 2	CHIN1303	DH17HV01	HV71	49	08/05/2018	4	NK	NN	
269	Hồ Thị Trinh Anh	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	CHIN1314	DH17HV01	HV71	47	10/05/2018	5	NK	NN	
270	La Thị Thúy Hiền	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	CHIN1317	DH16HV01	HV61	34	07/05/2018	4	NK	NN	
271	La Thị Thúy Hiền	Kỹ năng viết 1	CHIN2201	DH16HV01	HV61	34	08/04/2018	5	NK	NN	
272	Nguyễn Lý Uy Hân	Kỹ năng nghe hiểu 3	CHIN2301	DH16HV01	HV61	35	10/05/2018	3	NK	NN	
273	La Thị Thúy Hiền	Đất nước học Trung Quốc	CHIN3202	DH15HV01	HV51	30	03/04/2018	5	NK	NN	
274	Trương Vỹ Quyền	Ngữ âm Văn tự Hán ngữ	CHIN3208	DH15HV01	HV51	32	05/04/2018	5	NK	NN	
275	Hồ Thị Trinh Anh	Lý thuyết dịch	CHIN3305	DH15HV01	HV51	30	12/05/2018	3	NK	NN	
276	Trương Vỹ Quyền	Dịch du lịch	CHIN3306	DH15HV01	HV51	29	15/05/2018	5	NK	NN	
277	Nguyễn Lý Uy Hân	Nghiệp vụ văn phòng	CHIN4203	DH15HV01	HV51	30	07/04/2018	5	NK	NN	
278		Thực tập TN (NN Trung Quốc)	CHIN4899	DH14HV01	HV41	37				NN	Khoa tổ chức thi
279	Nguyễn Thị Mai Trang	Tin học ứng dụng	COMP2403	DH17AV01	AV71	68				NN	Ban cơ bản tổ chức thi
280	Phạm Chí Công	Tin học ứng dụng	COMP2403	DH17AV03	AV73	92				NN	Ban cơ bản tổ chức thi
281	Lê Hồng Thái	Tin học ứng dụng	COMP2403	DH17AV05	AV75	60				NN	Ban cơ bản tổ chức thi
282	Hoàng Hữu Nhân	Đọc hiểu 1	ENGL1302	DH17AV01	AV71	45	08/05/2018	2	NK	NN	
283	Mai Trí Bình	Đọc hiểu 1	ENGL1302	DH17AV02	AV72	26	08/05/2018	2	NK	NN	
284	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 1	ENGL1302	DH17AV03	AV73	45	08/05/2018	2	NK	NN	
285	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 1	ENGL1302	DH17AV04	AV74	43	08/05/2018	2	NK	NN	
286	Lê Quang Trực	Đọc hiểu 1	ENGL1302	DH17AV05	AV75	43	08/05/2018	2	NK	NN	
287	Nguyễn Trần ái Duy	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV01	AV71	44	14/05/2018	1	NK	NN	Thi nghe
288	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV02	AV72	48	14/05/2018	1	NK	NN	Thi nghe

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
289	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV03	AV73	45	14/05/2018	1	NK	NN	Thi nghe
290	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV04	AV74	40	14/05/2018	1	NK	NN	Thi nghe
291	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV05	AV75	43	14/05/2018	1	NK	NN	Thi nghe
292	Nguyễn Trần ái Duy	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV01	AV71	44	16/05/2018	1	NK	NN	Thi nói
293	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV02	AV72	48	16/05/2018	1	NK	NN	Thi nói
294	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV03	AV73	45	16/05/2018	2	NK	NN	Thi nói
295	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV04	AV74	40	16/05/2018	2	NK	NN	Thi nói
296	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 2	ENGL1305	DH17AV05	AV75	43	16/05/2018	2	NK	NN	Thi nói
297	Lê Phương Thảo	Viết 1	ENGL1306	DH17AV01	AV71	44	21/05/2018	3	NK	NN	
298	Lê Phương Thảo	Viết 1	ENGL1306	DH17AV02	AV72	36	21/05/2018	3	NK	NN	
299	Dương Đoàn Hoàng Trúc	Viết 1	ENGL1306	DH17AV03	AV73	45	21/05/2018	3	NK	NN	
300	Dương Đoàn Hoàng Trúc	Viết 1	ENGL1306	DH17AV04	AV74	43	21/05/2018	3	NK	NN	
301	Nguyễn Trần ái Duy	Viết 1	ENGL1306	DH17AV05	AV75	46	21/05/2018	3	NK	NN	
302	Nguyễn Ngọc Tuyền	Kinh tế vi mô (NN)	ENGL1309	DH15AV01	AV51	38	15/05/2018	2	NK	NN	
303	Đặng Đức Huy	Kinh tế vi mô (NN)	ENGL1309	DH15AV03	AV53	30	15/05/2018	2	NK	NN	
304	Đặng Đức Huy	Kinh tế vi mô (NN)	ENGL1309	DH15AV05	AV55	32	15/05/2018	2	NK	NN	
305	Đỗ Hữu Anh	Luyện dịch 1	ENGL2304	DH16AV01	AV61	37	07/05/2018	2	NK	NN	
306	Đỗ Hữu Anh	Luyện dịch 1	ENGL2304	DH16AV02	AV62	34	07/05/2018	2	NK	NN	
307	Huỳnh Công Minh Hùng	Luyện dịch 1	ENGL2304	DH16AV03	AV63	37	07/05/2018	2	NK	NN	
308	Huỳnh Công Minh Hùng	Luyện dịch 1	ENGL2304	DH16AV04	AV64	37	07/05/2018	2	NK	NN	
309	Đỗ Hữu Anh	Luyện dịch 1	ENGL2304	DH16AV05	AV65	37	07/05/2018	2	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
310	Ngô Vũ Phong	Luyện dịch 1	ENGL2304	DH16AV06	AV66	27	07/05/2018	2	NK	NN	
311	Hồ Đặng Tường Nguyên	Viết 3	ENGL2306	DH16AV01	AV61	47				NN	Khoa tổ chức thi
312	Nguyễn Thị Xuân Mai	Viết 3	ENGL2306	DH16AV02	AV62	37				NN	Khoa tổ chức thi
313	Mai Minh Tiến	Viết 3	ENGL2306	DH16AV03	AV63	39				NN	Khoa tổ chức thi
314	Dương Đoàn Hoàng Trúc	Viết 3	ENGL2306	DH16AV04	AV64	37				NN	Khoa tổ chức thi
315	Phan Thị Thu Nga	Viết 3	ENGL2306	DH16AV05	AV65	36				NN	Khoa tổ chức thi
316	Nguyễn Trần ái Duy	Đọc hiểu 4	ENGL2307	DH16AV01	AV61	37	09/05/2018	1	NK	NN	
317	Nguyễn Châu Bích Tuyền	Đọc hiểu 4	ENGL2307	DH16AV02	AV62	21	09/05/2018	1	NK	NN	
318	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 4	ENGL2307	DH16AV03	AV63	37	09/05/2018	1	NK	NN	
319	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 4	ENGL2307	DH16AV04	AV64	36	09/05/2018	1	NK	NN	
320	Trần Minh Tuấn	Đọc hiểu 4	ENGL2307	DH16AV05	AV65	37	09/05/2018	1	NK	NN	
321	Trần Minh Tuấn	Đọc hiểu 4	ENGL2307	DH16AV06	AV66	29	09/05/2018	1	NK	NN	
322	Phan Đình Phi Long	Nghiệp vụ văn phòng	ENGL2310	DH15AV01	AV51	37	18/05/2018	1	NK	NN	
323	Phan Đình Phi Long	Nghiệp vụ văn phòng	ENGL2310	DH15AV03	AV53	39	18/05/2018	1	NK	NN	
324	Bùi Đỗ Công Thành	Nghiệp vụ văn phòng	ENGL2310	DH15AV05	AV55	41	18/05/2018	1	NK	NN	
325	Lê Tấn Phước	Nghiệp vụ văn phòng	ENGL2310	DH15AV06	AV56	40	18/05/2018	1	NK	NN	
326	Trần Vũ Diễm Thúy	Ngữ âm - Âm vị học	ENGL3201	DH15AV01	AV51	22	23/05/2018	4	NK	NN	
327	Nguyễn Quốc Bảo	Ngữ âm - Âm vị học	ENGL3201	DH15AV02	AV52	32	23/05/2018	4	NK	NN	
328	Mai Trí Bình	Ngữ âm - Âm vị học	ENGL3201	DH15AV03	AV53	33	23/05/2018	4	NK	NN	
329	Nguyễn Quốc Bảo	Ngữ âm - Âm vị học	ENGL3201	DH15AV04	AV54	32	23/05/2018	4	NK	NN	
330	Nguyễn Quốc Bảo	Ngữ âm - Âm vị học	ENGL3201	DH15AV05	AV55	33	23/05/2018	4	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
331	Nguyễn Quốc Bảo	Ngữ âm - Âm vị học	ENGL3201	DH15AV06	AV56	40	23/05/2018	4	NK	NN	
332	Lê Quang Trực	Văn học Anh	ENGL3205	DH15AV02	AV52	49				NN	Khoa tổ chức thi
333	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV01	AV61	37	15/05/2018	4	NK	NN	Thi nghe
334	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV02	AV62	23	15/05/2018	4	NK	NN	Thi nghe
335	Mai Trí Bình	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV03	AV63	36	15/05/2018	4	NK	NN	Thi nghe
336	Trần Vũ Diễm Thúy	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV04	AV64	23	15/05/2018	4	NK	NN	Thi nghe
337	Nguyễn Châu Bích Tuyền	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV05	AV65	37	15/05/2018	4	NK	NN	Thi nghe
338	Vũ Thị Hồng Vân	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV06	AV66	28	15/05/2018	4	NK	NN	Thi nghe
339	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV01	AV61	37	17/05/2018	1	NK	NN	Thi nói
340	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV02	AV62	23	17/05/2018	1	NK	NN	Thi nói
341	Mai Trí Bình	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV03	AV63	36	17/05/2018	1	NK	NN	Thi nói
342	Trần Vũ Diễm Thúy	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV04	AV64	23	17/05/2018	2	NK	NN	Thi nói
343	Nguyễn Châu Bích Tuyền	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV05	AV65	37	17/05/2018	2	NK	NN	Thi nói
344	Vũ Thị Hồng Vân	Nghe nói 5	ENGL3301	DH16AV06	AV66	28	17/05/2018	2	NK	NN	Thi nói
345	Phan Thị Thu Nga	PP giảng dạy tiếng Anh 2	ENGL3308	DH15AV02	AV52	40	25/05/2018	4	NK	NN	
346	Phan Thị Thu Nga	PP giảng dạy tiếng Anh 2	ENGL3308	DH15AV04	AV54	35	25/05/2018	4	NK	NN	
347	Phan Bích Nga	Nghiệp vụ/g.dịch ngân hàng(NN)	ENGL4205	DH15AV01	AV51	26	08/04/2018	4	NK	NN	
348	Trần Thị Quý Thu	Nghiệp vụ/g.dịch ngân hàng(NN)	ENGL4205	DH15AV03	AV53	37	08/04/2018	4	NK	NN	
349	Trần Vũ Diễm Thúy	Quản lý lớp học	ENGL4215	DH15AV02	AV52	34				NN	Khoa tổ chức thi
350	Mai Minh Tiến	Quản lý lớp học	ENGL4215	DH15AV04	AV54	34				NN	Khoa tổ chức thi
351	Bùi Đỗ Công Thành	Anh ngữ nhân dụng	ENGL4220	DH15AV06	AV56	57				NN	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
352	Ngô Thị Bạch Loan	Biên - phiên dịch văn phòng	ENGL4303	DH15AV06	AV56	39				NN	Khoa tổ chức thi
353		Kiến tập (NN Anh)	ENGL4499	DH15AV02	AV52	72				NN	Khoa tổ chức thi
354		Thực tập TN (NN Anh)	ENGL4899	DH14AV01	AV41	108				NN	Khoa tổ chức thi
355	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 3	GCHI1303	_NNPHU15	GC31	40	13/05/2018	2	NK	NN	
356	Trần Quang Huy	Tiếng Hoa 3	GCHI1303	_NNPHU15	GC32	40	13/05/2018	2	NK	NN	
357	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh 3 (NN2 - K2015)	GENG0303	_NNPHU15	GE31	26	25/05/2018	4	NK	NN	
358	Nguyễn Kim Quý	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_BDTANC3	BD71	15	12/05/2018	2	BD	NN	
359	Nguyễn Lê Ngọc Quyên	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_MLTANC3	ML71	38	12/05/2018	2	MTL	NN	
360	Nguyễn Thị Hạnh	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_MLTANC3	ML73	30	12/05/2018	2	MTL	NN	
361	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_NKTANC3	NK71	41	12/05/2018	2	NK	NN	
362	Lê Phương Thảo	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_NKTANC3	NK72	27	12/05/2018	2	NK	NN	
363	Nguyễn Kim Quý	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_BDTANC4	BD81	12	21/05/2018	1	BD	NN	Thi 180 phút
364	Huỳnh Thị An	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK81	40	21/05/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
365	Lê Anh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK82	27	21/05/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
366	Quan Vũ Ngọc Liên	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK83	30	21/05/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
367	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK85	61	21/05/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
368	Nguyễn Kim Quý	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_BDTANC4	BD81	12	25/05/2018	1	BD	NN	Thi nói
369	Huỳnh Thị An	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK81	40	25/05/2018	1	NK	NN	Thi nói
370	Lê Anh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK82	27	25/05/2018	1	NK	NN	Thi nói
371	Quan Vũ Ngọc Liên	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK83	30	25/05/2018	2	NK	NN	Thi nói
372	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK85	61	25/05/2018	2	NK	NN	Thi nói

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
373	Trần Thị Như Phương	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	_BDTACB2	BD21	28	20/05/2018	3	BD	NN	
374	Nguyễn Kim Quý	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_BDTACB3	BD31	40	26/05/2018	1	BD	NN	
375	Nguyễn Kim Quý	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_BDTACB3	BD32	29	26/05/2018	2	BD	NN	
376	Lê Đình Tùng	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_MLTACB3	ML31	40	26/05/2018	1	MTL	NN	
377	Nguyễn Minh Tuấn	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_MLTACB3	ML32	21	26/05/2018	2	MTL	NN	
378	Đoàn Hồ Đan Tâm	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_MLTACB3	ML33	39	26/05/2018	2	MTL	NN	
379	Tô Thị Thanh Thảo	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK31	35	26/05/2018	2	NK	NN	
380	Châu Thị Khánh Linh	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK32	42	26/05/2018	2	NK	NN	
381	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK33	32	26/05/2018	2	NK	NN	
382	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_BDTACB4	BD41	49	20/05/2018	4	BD	NN	
383	Mai Thị Thúy Phượng	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK41	46	20/05/2018	4	NK	NN	
384	Dương Thị Tuyết Lan	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK42	45	20/05/2018	4	NK	NN	
385	Phan Thị Thu Nga	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK43	40	20/05/2018	4	NK	NN	
386	Trịnh Xuân Mai	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK44	45	20/05/2018	4	NK	NN	
387	Trần Thị Như Phương	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_BDTANC1	BD51	19	18/05/2018	3	BD	NN	
388	Nguyễn Minh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_MLTANC1	ML51	21	18/05/2018	3	MTL	NN	
389	Nguyễn Minh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_MLTANC1	ML52	39	18/05/2018	3	MTL	NN	
390	Lê Anh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK51	54	18/05/2018	3	NK	NN	
391	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK52	37	18/05/2018	3	NK	NN	
392	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK53	37	18/05/2018	3	NK	NN	
393	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK54	37	18/05/2018	3	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
394	Nguyễn Phước Bích Hằng	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK55	23	18/05/2018	3	NK	NN	
395	Trần Thị Kim Ngân	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK56	37	18/05/2018	3	NK	NN	
396	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK57	37	18/05/2018	3	NK	NN	
397	Nguyễn Thùy Vân	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK58	32	18/05/2018	3	NK	NN	
398	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_BDTANC2	BD61	32	27/05/2018	2	BD	NN	
399	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_BDTANC2	BD62	15	27/05/2018	2	BD	NN	
400	Nguyễn Thị Linh Ân	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK61	31	27/05/2018	2	NK	NN	
401	Quan Vũ Ngọc Liên	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK62	37	27/05/2018	2	NK	NN	
402	Tống Thị Thu Dung	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK63	34	27/05/2018	2	NK	NN	
403	Tống Thị Thu Dung	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK64	22	27/05/2018	2	NK	NN	
404	Nguyễn Minh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK65	29	27/05/2018	2	NK	NN	
405	Lê Kim Long	Tiếng Nhật 3	GJAP1303	_NNPHU15	JA31	36	21/05/2018	4	NK	NN	
406	Lê Võ Phương Linh	Tiếng Nhật 3	GJAP1303	_NNPHU15	JA32	29	21/05/2018	4	NK	NN	
407	Bùi Ngọc Tuyền	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH15AV01	AV51	76				NN	Phòng Khảo thí tổ chức thi
408	Lê Thị Tuyết Hà	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH15AV02	AV52	86				NN	Phòng Khảo thí tổ chức thi
409	Nguyễn Như Ngân	Kỹ năng nghe hiểu 2	JAPA1203	DH17NB01	NB71	36	22/05/2018	4	NK	NN	
410	Phan Thị Thanh Xuyên	Kỹ năng nghe hiểu 2	JAPA1203	DH17NB02	NB72	45	22/05/2018	4	NK	NN	
411	Phạm Minh Tú	Kỹ năng nói 2	JAPA1204	DH17NB01	NB71	40				NN	Khoa tổ chức thi
412	Phạm Minh Tú	Kỹ năng nói 2	JAPA1204	DH17NB02	NB72	42				NN	Khoa tổ chức thi
413	Phạm Minh Tú	Tiếng Nhật tổng hợp 2	JAPA1402	DH17NB01	NB71	40	20/05/2018	2	NK	NN	
414	Lê Kim Long	Tiếng Nhật tổng hợp 2	JAPA1402	DH17NB02	NB72	45	20/05/2018	2	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
415	Nguyễn Như Ngân	Kỹ năng nghe hiểu 4	JAPA2204	DH16NB01	NB61	36	06/04/2018	5	NK	NN	
416	Nguyễn Như Ngân	Kỹ năng nghe hiểu 4	JAPA2204	DH16NB02	NB62	30	06/04/2018	5	NK	NN	
417	Chu Vũ Như Nguyện	Lý thuyết dịch	JAPA2209	DH15NB01	NB51	39	02/04/2018	5	NK	NN	
418	Chu Vũ Như Nguyện	Lý thuyết dịch	JAPA2209	DH15NB02	NB52	38	02/04/2018	5	NK	NN	
419	Đinh Thị Lệ Thu	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAPA2301	DH16NB01	NB61	45	15/05/2018	1	NK	NN	
420	Huỳnh Minh Hiền	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAPA2301	DH16NB02	NB62	57	15/05/2018	1	NK	NN	
421	Koshi Mitsunori	Kỹ năng nói 5	JAPA3202	DH16NB01	NB61	39				NN	Khoa tổ chức thi
422	Koshi Mitsunori	Kỹ năng nói 5	JAPA3202	DH16NB02	NB62	41				NN	Khoa tổ chức thi
423	Nguyễn Như Ngân	Kỹ năng đọc 2	JAPA3203	DH16NB01	NB61	41	17/05/2018	2	NK	NN	
424	Phan Minh Thuấn	Kỹ năng đọc 2	JAPA3203	DH16NB02	NB62	52	17/05/2018	2	NK	NN	
425	Asano Tetsuya	Văn hóa - phong tục Nhật Bản	JAPA3205	DH15NB01	NB51	30	21/05/2018	4	NK	NN	
426	Asano Tetsuya	Kỹ năng viết 4	JAPA3211	DH15NB01	NB51	38	04/04/2018	5	NK	NN	
427	Asano Tetsuya	Kỹ năng viết 4	JAPA3211	DH15NB02	NB52	36	04/04/2018	5	NK	NN	
428	Ina Chisato	Phiên dịch thương mại (t.Nhật)	JAPA3213	_NN2014	HLN1	39				NN	Khoa tổ chức thi
429	Ina Chisato	Ngữ âm học Tiếng Nhật	JAPA3214	DH15NB01	NB51	33				NN	Khoa tổ chức thi
430	Ina Chisato	Ngữ âm học Tiếng Nhật	JAPA3214	DH15NB02	NB52	32				NN	Khoa tổ chức thi
431	Đinh Thị Lệ Thu	Tiếng Nhật tổng hợp 5	JAPA3401	DH16NB01	NB61	37	08/04/2018	4	NK	NN	
432	Huỳnh Minh Hiền	Tiếng Nhật tổng hợp 5	JAPA3401	DH16NB02	NB62	50	08/04/2018	4	NK	NN	
433	Chu Vũ Như Nguyện	Tiếng Nhật dùng trong n.hàngKS	JAPA4208	DH15NB01	NB51	35	23/05/2018	2	NK	NN	
434	Chu Vũ Như Nguyện	Tiếng Nhật dùng trong n.hàngKS	JAPA4208	DH15NB02	NB52	35	23/05/2018	2	NK	NN	
435	Ina Chisato	Kính ngữ trong tiếng Nhật	JAPA4210	DH15NB01	NB51	38				NN	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
436		Thực tập TN (NN Nhật)	JAPA4899	DH14NB01	NB41	63				NN	Khoa tổ chức thi
437	Vũ Hồng Vẹn	Tiếng Hàn 3	KORE1303	_NNPHU15	KO31	42	25/05/2018	5	NK	NN	
438	Vũ Hồng Vẹn	Tiếng Hàn 3	KORE1303	_NNPHU15	KO32	31	25/05/2018	5	NK	NN	
439	Vũ Thị Mỹ Linh	Tiếng Hàn 3	KORE1303	_NNPHU15	KO33	38	25/05/2018	5	NK	NN	
440	Nguyễn Thị Hiền Oanh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17AV01	AV71	100	08/04/2018	1	NK	NN	
441	Nguyên Xuân Tiệp	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17AV02	AV72	99	08/04/2018	1	NK	NN	
442	Đỗ Văn Vinh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17NB01	NB71	80	08/04/2018	1	NK	NN	
443	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH15HV01	HV51	24	18/05/2018	2	NK	NN	
444	Nguyễn Thị Thanh Liên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH16AV01	AV61	99	11/05/2018	2	NK	NN	
445	Nguyễn Thị Thanh Liên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH16AV02	AV62	100	11/05/2018	2	NK	NN	
446	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH16NB01	NB61	78	11/05/2018	2	NK	NN	
447	Phan Thanh Vân	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH17AV01	AV71	99	18/05/2018	5	NK	NN	
448	Phan Thanh Vân	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH17AV02	AV72	100	18/05/2018	5	NK	NN	
449	Tào Văn Ân	Tiếng Việt thực hành	VIET1201	DH17NB01	NB71	93	18/05/2018	5	NK	NN	
450	Nguyễn Thị Tâm Anh	Đại cương văn hóa VN (CSVHVN)	VIET1202	DH15NB01	NB51	81				NN	Phòng Khảo thí tổ chức thi
451	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Marketing căn bản	BADM2301	DH17KQ01	KQ71	57				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
452	Nguyễn Thành Long	Marketing căn bản	BADM2301	DH17NL01	NL71	78				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
453	Nguyễn Thành Long	Marketing căn bản	BADM2301	DH17QT01	QT71	77				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
454	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Marketing căn bản	BADM2301	DH17QT03	QT73	77				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
455	Nguyễn Thành Long	Marketing căn bản	BADM2301	DH17QT05	QT75	75				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
456	Võ Đăng Khoa	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH17KQ01	KQ71	81				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
457	Vũ Thanh Hiếu	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH17NL01	NL71	76				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
458	Trần Kim Ngọc	Phân tích định lượng trong QT	BADM2305	DH16DL01	DL61	46	14/05/2018	1	MTL	QT	
459	Đoàn Thị Thanh Thúy	Phân tích định lượng trong QT	BADM2305	DH16KQ01	KQ61	51	14/05/2018	1	MTL	QT	
460	Trần Tuấn Anh	Phân tích định lượng trong QT	BADM2305	DH16KQ02	KQ62	50	14/05/2018	1	MTL	QT	
461	Trần Tuấn Anh	Phân tích định lượng trong QT	BADM2305	DH16MK01	MK61	50	14/05/2018	1	MTL	QT	
462	Trần Tuấn Anh	Phân tích định lượng trong QT	BADM2305	DH16NL01	NL61	45	14/05/2018	1	MTL	QT	
463	Trần Kiêm Việt Thắng	Giao tiếp trong kinh doanh	BADM2311	DH16DL01	DL61	45				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
464	Trần Kiêm Việt Thắng	Giao tiếp trong kinh doanh	BADM2311	DH16KQ01	KQ61	51				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
465	Nguyễn Văn Long	Giao tiếp trong kinh doanh	BADM2311	DH16KQ02	KQ62	54				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
466	Nguyễn Văn Long	Giao tiếp trong kinh doanh	BADM2311	DH16MK01	MK61	50				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
467	Trần Kiêm Việt Thắng	Giao tiếp trong kinh doanh	BADM2311	DH16NL01	NL61	46				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
468	Nguyễn Văn Hiếu	Quản trị tiền lương	BADM2312	DH15NL01	NL51	63	10/05/2018	3	MTL	QT	
469	Nguyễn Thị Minh Mẫn	Quan hệ công chúng	BADM3305	DH15MK01	MK51	72				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
470	Nguyễn Thị Bích Phượng	Kỹ thuật (Ng.vụ) ngoại thương	BADM3307	DH15KQ01	KQ51	85				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
471	Cao Minh Trí	Quản trị kinh doanh quốc tế	BADM3320	DH15KQ01	KQ51	79	16/05/2018	1	MTL	QT	
472	Huỳnh Hạnh Phúc	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM3324	DH14KQ01	KQ41	62	10/05/2018	4	MTL	QT	Nộp tiểu luận
473	Sử Ngọc Hoành	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM3324	DH14MK01	MK41	38	10/05/2018	4	MTL	QT	Nộp tiểu luận
474	Huỳnh Hạnh Phúc	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM3324	DH14MK02	MK42	57	10/05/2018	4	MTL	QT	Nộp tiểu luận
475	Huỳnh Hạnh Phúc	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM3324	DH14NL01	NL41	60	10/05/2018	4	MTL	QT	Nộp tiểu luận

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
476	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Quảng cáo	BADM3331	DH15MK01	MK51	81	11/05/2018	3	MTL	QT	
477	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15DL01	DL51	26				QT	Khoa tổ chức thi
478	Hoàng Đinh Thảo Vy	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15DL01	DL52	24				QT	Khoa tổ chức thi
479	Huỳnh Hạnh Phúc	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15KQ01	KQ51	34				QT	Khoa tổ chức thi
480	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15KQ01	KQ52	15				QT	Khoa tổ chức thi
481	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15MK01	MK51	27				QT	Khoa tổ chức thi
482	Huỳnh Kim Tôn	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15MK01	MK52	26				QT	Khoa tổ chức thi
483	Hoàng Đinh Thảo Vy	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15MK01	MK53	29				QT	Khoa tổ chức thi
484	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15NL01	NL51	33				QT	Khoa tổ chức thi
485	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Thực hành Kỹ năng LV hiệu quả	BADM3404	DH15NL01	NL52	27				QT	Khoa tổ chức thi
486	Phan Minh Châu	Quản trị hãng lữ hành 2	BADM3406	DH15DL01	DL51	25	18/05/2018	4	MTL	QT	
487	Võ Thị Cẩm Nhung	Phương pháp hướng dẫn du lịch	BADM3407	DH15DL01	DL51	27	19/05/2018	4	MTL	QT	
488	Nguyễn Anh Duy	Phát triển sản phẩm mới	BADM4202	DH14MK01	MK41	50	06/04/2018	5	MTL	QT	
489	Đỗ Thị Thùy Dung	Phát triển sản phẩm mới	BADM4202	DH14MK02	MK42	40	06/04/2018	5	MTL	QT	
490	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phát triển sản phẩm du lịch	BADM4206	DH14DL01	DL41	24	02/04/2018	5	MTL	QT	
491	Ngô Thành Trung	Marketing ngân hàng	BADM4212	DH14MK01	MK41	50	08/04/2018	3	MTL	QT	
492	Ngô Thành Trung	Marketing ngân hàng	BADM4212	DH14MK02	MK42	39	08/04/2018	3	MTL	QT	
493	Nguyễn Liên Khả	Lãnh đạo	BADM4216	DH14NL01	NL41	59	03/04/2018	5	MTL	QT	
494	Phạm Nam Vĩnh An	Phát triển tổ chức	BADM4217	DH14NL01	NL41	59	05/04/2018	5	MTL	QT	Nộp tiểu luận
495	Nguyễn Đình Kim	Quản trị chiến lược	BADM4301	DH15DL01	DL51	16				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
496	Hà Thị Thùy Dương	Quản trị bán hàng	BADM4303	DH16DL01	DL61	36				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
497	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Nghiên cứu Marketing	BADM4304	DH15MK01	MK51	80	16/05/2018	2	MTL	QT	
498	Bùi Trọng Tiến Bảo	Quản trị khu du lịch	BADM4305	DH15DL01	DL51	25	14/05/2018	2	MTL	QT	
499	Trương Anh Tuấn	Bảo hiểm XH (& trợ cấp xã hội)	BADM4306	DH15NL01	NL51	62				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
500	Vũ Thanh Hiếu	Đào tạo & phát triển nhân viên	BADM4307	DH15NL01	NL51	62	12/05/2018	1	MTL	QT	
501	Hoàng Đinh Thảo Vy	Quản trị dự án	BADM4312	DH15MK01	MK51	84				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
502	Hoàng Đinh Thảo Vy	Quản trị dự án	BADM4312	DH16MK01	MK61	51				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
503	Đoàn Thị Thanh Thúy	Quản trị dự án	BADM4312	DH16MK02	MK62	49				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
504	Đoàn Thị Thanh Thúy	Quản trị dự án	BADM4312	DH15NL01	NL51	64				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
505	Nguyễn Tú	Luật thương mại quốc tế	BLAW4301	DH15KQ01	KQ51	81	14/05/2018	3	MTL	QT	
506	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KQ01	KQ71	45				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
507	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Tin học đại cương	COMP0401	DH17KQ02	KQ72	43				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
508	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17NL01	NL71	42				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
509	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17NL02	NL72	42				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
510	Nguyễn Văn Đôn	Tin học đại cương	COMP0401	DH17QT01	QT71	44				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
511	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17QT02	QT72	41				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
512	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	Tin học đại cương	COMP0401	DH17QT03	QT73	45				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
513	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17QT04	QT74	46				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
514	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17QT05	QT75	45				QT	Ban cơ bản tổ chức thi
515	Bùi Anh Sơn	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17KQ01	KQ71	59				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
516	Bùi Anh Sơn	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17NL01	NL71	73				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
517	Nguyễn Văn Dư	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17QT01	QT71	75				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
518	Nguyễn Văn Dư	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17QT03	QT73	68				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
519	Lê Thị Kim Dung	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17QT05	QT75	78				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
520	Võ Tấn Bảo	Tài chính và đầu tư quốc tế	FINA4209	DH14KQ01	KQ41	54	07/04/2018	5	MTL	QT	
521	Bùi Đỗ Công Thành	Tiếng Anh CN du lịch	GENG3201	DH14DL01	DL41	24	04/04/2018	5	MTL	QT	
522	Trần Thị Quý Thu	Tiếng Anh CN KD quốc tế	GENG3202	DH14KQ01	KQ41	50	08/04/2018	4	MTL	QT	
523	Đặng Thu Hương	S2: Làm việc nhóm	HRMA2102	DH16NL01	NL61	25				QT	Khoa tổ chức thi
524	Đặng Thu Hương	S2: Làm việc nhóm	HRMA2102	DH16NL01	NL62	22				QT	Khoa tổ chức thi
525	Trương Mỹ Diễm	S2: CSR & đạo đức trong KDQT	IBUS2102	DH16KQ01	KQ61	26				QT	Khoa tổ chức thi
526	Trương Mỹ Diễm	S2: CSR & đạo đức trong KDQT	IBUS2102	DH16KQ02	KQ62	25				QT	Khoa tổ chức thi
527	Trương Mỹ Diễm	S2: CSR & đạo đức trong KDQT	IBUS2102	DH16KQ01	KQ63	25				QT	Khoa tổ chức thi
528	Trương Mỹ Diễm	S2: CSR & đạo đức trong KDQT	IBUS2102	DH16KQ02	KQ64	13				QT	Khoa tổ chức thi
529	Nguyễn Chính Thắng	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH17QT01	QT71	75	19/05/2018	3	MTL	QT	
530	Bùi Thị Lệ Thủy	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH17QT03	QT73	65	19/05/2018	3	MTL	QT	
531	Trần Kim Ngọc	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH17QT05	QT75	74	19/05/2018	3	MTL	QT	
532	Võ Thị Kim Loan	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH16DL01	DL61	62	11/05/2018	2	MTL	QT	
533	Nguyễn Thị Phượng	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH16KQ01	KQ61	82	11/05/2018	2	MTL	QT	
534	Võ Thị Kim Loan	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH16MK01	MK61	82	11/05/2018	2	MTL	QT	
535	Đỗ Thị Kim Chi	Con người và môi trường	BIOT1202	DH17SH01	SH71	70	08/05/2018	2	BD	SH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
536	Đỗ Thị Kim Chi	Con người và môi trường	BIOT1202	DH17SH03	SH73	57	08/05/2018	2	BD	SH	
537	Lê Quang Anh Tuấn	Nhập môn Công nghệ sinh học	BIOT2204	DH16SH01	SH61	70	07/05/2018	1	BD	SH	
538	Lê Quang Anh Tuấn	Nhập môn Công nghệ sinh học	BIOT2204	DH16SH04	SH64	67	07/05/2018	1	BD	SH	
539	Nguyễn Văn Minh	Công nghệ vi sinh	BIOT2403	DH16SH01	SH61	70	11/05/2018	3	BD	SH	
540	Nguyễn Văn Minh	Công nghệ vi sinh	BIOT2403	DH16SH04	SH64	77	11/05/2018	3	BD	SH	
541	Lao Đức Thuận	Sinh lý Động vật	BIOT2406	DH16SH01	SH61	71	16/05/2018	1	BD	SH	
542	Lao Đức Thuận	Sinh lý Động vật	BIOT2406	DH16SH04	SH64	75	16/05/2018	1	BD	SH	
543	Nguyễn Thanh Mai	Sinh lý Thực vật	BIOT2407	DH16SH01	SH61	76	14/05/2018	1	BD	SH	
544	Nguyễn Thanh Mai	Sinh lý Thực vật	BIOT2407	DH16SH04	SH64	73	14/05/2018	1	BD	SH	
545	Bùi Thị Mỹ Hồng	Sinh lý sau thu hoạch	BIOT3204	DH14NN01	NN41	22	07/05/2018	4	BD	SH	
546	Dương Nhật Linh	CNSH trong kỹ nghệ dược phẩm	BIOT3209	DH14VS01	VS41	20	08/05/2018	4	BD	SH	
547	Như Xuân Thiện Chân	Các quá trình SH trong CNTP	BIOT3210	DH15TP01	TP51	33	08/04/2018	2	BD	SH	
548	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Hóa sinh học thực phẩm	BIOT3214	DH15TP01	TP51	36	08/05/2018	1	BD	SH	
549	Bùi Thị Mỹ Hồng	Công nghệ sau thu hoạch	BIOT3221	DH15NN01	NN51	45	07/05/2018	2	BD	SH	
550	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Đánh giá cảm quan thực phẩm	BIOT3222	DH15TP01	TP51	34	10/05/2018	1	BD	SH	
551	Đỗ Thị Kim Chi	Đánh giá tác động môi trường	BIOT3223	DH15NN01	NN51	48	09/05/2018	3	BD	SH	
552	Lao Đức Thuận	Miễn dịch học	BIOT3226	DH15YD01	YD51	51	07/05/2018	3	BD	SH	
553	Trần Thái Hà	Môi trường và SK cộng đồng	BIOT3227	DH15NN01	NN51	47	11/05/2018	4	BD	SH	
554	Như Xuân Thiện Chân	Thực tập chế biến thực phẩm	BIOT3230	DH15TP01	TP51	35				SH	Khoa tổ chức thi
555	Lê Thị Kính	CNSHƯD trong chọn tạo giống TV	BIOT3232	DH15NN01	NN51	46	08/04/2018	3	BD	SH	
556	Tạ Đăng Khoa	HTQLCL đối với thực phẩm	BIOT3305	DH15TP01	TP51	34	15/05/2018	1	BD	SH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
557	Lao Đức Thuận	CNSH động vật	BIOT3403	DH14VS01	VS41	22	10/05/2018	4	BD	SH	
558	Lê Huyền ái Thúy	CNSHPTƯD trong CĐ bệnh ở người	BIOT3412	DH15YD01	YD51	50	09/05/2018	2	BD	SH	
559	Dương Nhật Linh	Vi sinh công nghệ Dược	BIOT3413	DH15YD01	YD51	51	15/05/2018	2	BD	SH	
560	Trần Thái Hà	CNSHƯD trong N.Nghiệp-M.Trường	BIOT3416	DH15NN01	NN51	46	14/05/2018	2	BD	SH	
561	Bùi Thị Mỹ Hồng	Nông nghiệp công nghệ cao	BIOT3418	DH15NN01	NN51	45	16/05/2018	2	BD	SH	
562	Lý Thị Minh Hiền	Vi sinh Thực phẩm	BIOT3421	DH15TP01	TP51	37	12/05/2018	1	BD	SH	
563	Nguyễn Trần Đông Phương	CNSH Th.vật ƯD trong Dược học	BIOT3422	DH15YD01	YD51	50				SH	Khoa tổ chức thi
564	Nguyễn Minh Hoàng	Hợp chất TN có hoạt tính SH	BIOT4204	DH15YD01	YD51	50	14/05/2018	3	BD	SH	
565	Lê Thị Trúc Linh	Seminar CN vi sinh	BIOT4207	DH14VS01	VS41	19				SH	Khoa tổ chức thi
566	Như Xuân Thiện Chân	CN CB sữa & các SP từ sữa	BIOT4213	DH14TP01	TP41	24	08/05/2018	3	BD	SH	
567	Lý Thị Minh Hiền	CN chế biến trà-cà phê-ca cao	BIOT4214	DH14TP01	TP41	24	10/05/2018	3	BD	SH	
568	Trần Thị Ngọc Yên	CN bảo quản & CB lương thực	BIOT4215	DH14TP01	TP41	24	08/04/2018	4	BD	SH	
569	Tạ Đăng Khoa	CN chế biến đường-bánh kẹo	BIOT4216	DH14TP01	TP41	24	12/05/2018	3	BD	SH	
570	Đỗ Thị Kim Chi	Sản xuất sạch hơn	BIOT4225	DH14NN01	NN41	22	09/05/2018	4	BD	SH	
571	Dương Nhật Linh	Vi sinh công nghệ dược	BIOT4326	DH14NN01	NN41	22	12/05/2018	4	BD	SH	
572	Nguyễn Minh Hoàng	Hóa học phân tích & Hóa hữu cơ	CHEM1302	DH17SH01	SH71	70	10/05/2018	2	BD	SH	
573	Nguyễn Minh Hoàng	Hóa học phân tích & Hóa hữu cơ	CHEM1302	DH17SH03	SH73	70	10/05/2018	2	BD	SH	
574	Phạm Chí Công	Tin học đại cương	COMP0401	DH17SH01	SH71	42				SH	Ban cơ bản tổ chức thi
575	Phạm Chí Công	Tin học đại cương	COMP0401	DH17SH02	SH72	40				SH	Ban cơ bản tổ chức thi
576	Phạm Chí Công	Tin học đại cương	COMP0401	DH17SH03	SH73	41				SH	Ban cơ bản tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
577	Phạm Chí Công	Tin học đại cương	COMP0401	DH17SH04	SH74	32				SH	Ban cơ bản tổ chức thi
578	Bùi Thị Mỹ Hồng	PP nghiên cứu khoa học	EDUC1205	DH16SH01	SH61	70	09/05/2018	1	BD	SH	
579	Bùi Thị Mỹ Hồng	PP nghiên cứu khoa học	EDUC1205	DH16SH04	SH64	61	09/05/2018	1	BD	SH	
580	Phạm Thị Đoạt	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17SH01	SH71	71	08/04/2018	1	BD	SH	
581	Phạm Thị Đoạt	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17SH03	SH73	50	08/04/2018	1	BD	SH	
582	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16SH01	SH61	70	18/05/2018	2	BD	SH	
583	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16SH04	SH64	61	18/05/2018	2	BD	SH	
584	Phạm Thị Phương Thảo	Kế toán ngân hàng	ACCO3306	DH15NH01	NH51	64	23/05/2018	3	NK	TC	
585	Nguyễn Thị Thủy	Quản trị học	BADM1301	DH17TN01	TN71	70				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
586	Thái Thanh Tuấn	Quản trị học	BADM1301	DH17TN03	TN73	56				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
587	Thái Thanh Tuấn	Quản trị học	BADM1301	DH17TN05	TN75	70				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
588	Quan Minh Quốc Bình	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17TN01	TN71	80				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
589	Quan Minh Quốc Bình	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17TN03	TN73	80				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
590	Lê Thị Kim Dung	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17TN05	TN75	74				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
591	Trần Hoàng Trúc Linh	Tài chính doanh nghiệp 1	FINA2402	DH16TN01	TN61	73	17/05/2018	1	NK	TC	
592	Nguyễn Quốc Việt	Tài chính doanh nghiệp 1	FINA2402	DH16TN04	TN64	65	17/05/2018	1	NK	TC	
593	Võ Minh Long	Tài chính doanh nghiệp 1	FINA2402	DH16TN07	TN67	68	17/05/2018	1	NK	TC	
594	Phan Thị Minh Huệ	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH15NH01	NH51	59	15/05/2018	3	NK	TC	
595	Phan Hồng Hạnh	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH14TC01	TC41	55	15/05/2018	3	NK	TC	
596	Phan Thị Minh Huệ	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH15TC01	TC51	58	15/05/2018	3	NK	TC	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
597	Phạm Thu Hương	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH15TC02	TC52	41	15/05/2018	3	NK	TC	
598	Phạm Thu Hương	Thẩm định tín dụng	FINA3304	DH15NH01	NH51	53	17/05/2018	5	NK	TC	
599	Phạm Thu Hương	Thẩm định tín dụng	FINA3304	DH15TC01	TC51	60	17/05/2018	5	NK	TC	
600	Phạm Thu Hương	Thẩm định tín dụng	FINA3304	DH15TC02	TC52	31	17/05/2018	5	NK	TC	
601	Huỳnh Thái Bảo	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH15TC01	TC51	38	16/05/2018	4	NK	TC	
602	Huỳnh Thái Bảo	Phân tích báo cáo tài chính	FINA3312	DH15TC02	TC52	60	16/05/2018	4	NK	TC	
603	Nguyễn Hoàng Thanh Nga	Quản trị rủi ro tài chính	FINA3314	DH14TC01	TC41	52	17/05/2018	4	NK	TC	
604	Vũ Hữu Thành	Quản lý danh mục đầu tư	FINA3316	DH15NH01	NH51	69	19/05/2018	4	NK	TC	
605	Nguyễn Lê Ngọc Hoàn	Thị trường tài chính phái sinh	FINA3317	DH14NH01	NH41	29	14/05/2018	2	NK	TC	
606	Phan Hiển Minh	Thuế và hoạt động KD	FINA3318	DH15TC01	TC51	60	21/05/2018	4	NK	TC	
607	Nguyễn Lê Tiểu Tiên	Thuế và hoạt động KD	FINA3318	DH15TC02	TC52	33	21/05/2018	4	NK	TC	
608	Nguyễn Văn Điệp	Thị trường tài chính	FINA3320	DH16TN01	TN61	70	15/05/2018	2	NK	TC	
609	Nguyễn Văn Điệp	Thị trường tài chính	FINA3320	DH16TN04	TN64	59	15/05/2018	2	NK	TC	
610	Nguyễn Đặng Phương Hiền	Thị trường tài chính	FINA3320	DH16TN07	TN67	70	15/05/2018	2	NK	TC	
611	Nguyễn Đặng Phương Hiền	Ngân hàng đầu tư	FINA3323	DH14NH01	NH41	26	16/05/2018	2	NK	TC	
612	Ngô Thành Trung	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH16TN01	TN61	73	19/05/2018	5	NK	TC	
613	Phan Hồng Hạnh	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH16TN04	TN64	57	19/05/2018	5	NK	TC	
614	Phan Ngọc Thùy Như	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	FINA3401	DH16TN07	TN67	72	19/05/2018	5	NK	TC	
615		Chuyên đề kỹ năng (BCCĐ)	FINA4199	DH14NH01	NH41	44				TC	Khoa tổ chức thi
616		Chuyên đề kỹ năng (BCCĐ)	FINA4199	DH14TC01	TC41	42				TC	Khoa tổ chức thi
617	Phan Hồ Thanh Trúc	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	DH17TN01	TN79	41	12/05/2018	2	NK	TC	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
618	Phan Bích Nga	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17TN02	TN72	39	26/05/2018	2	NK	TC	
619	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17TN03	TN73	40	26/05/2018	2	NK	TC	
620	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17TN04	TN74	27	26/05/2018	2	NK	TC	
621	Mai Thị Thúy Phượng	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	DH17TN06	TN76	40	18/05/2018	3	NK	TC	
622	Nguyễn Thị Gia Định	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	DH17TN01	TN77	40	18/05/2018	3	NK	TC	
623	Trần Hoàng Yến	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	DH17TN05	TN75	38	27/05/2018	2	NK	TC	
624	Huỳnh Thị An	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	DH17TN01	TN78	40	27/05/2018	2	NK	TC	
625	Bùi Ngọc Tuyền	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TN01	TN71	70				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
626	Lê Thị Tuyết Hà	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TN03	TN73	53				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
627	Phạm Thanh Tú	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TN05	TN75	70				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
628	Vũ Văn Hưng	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17TN01	TN71	77	21/05/2018	5	NK	TC	
629	Nguyễn Chính Thắng	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17TN03	TN73	76	21/05/2018	5	NK	TC	
630	Nguyễn Chính Thắng	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17TN05	TN75	75	21/05/2018	5	NK	TC	
631	Phạm Kim Dung	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16TN01	TN61	85	11/05/2018	1	NK	TC	
632	Hạ Tấn Bình	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16TN04	TN64	87	11/05/2018	1	NK	TC	
633	Hạ Tấn Bình	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16TN07	TN67	86	11/05/2018	1	NK	TC	
634	Đinh Thị Thu Hiền	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH16TK01	TK61	61	12/05/2018	3	NK	TH	
635	Vũ Quốc Thông	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH16TK02	TK62	61	12/05/2018	3	NK	TH	
636	Nguyễn Thị Thủy	Quản trị học	BADM1301	DH17TK01	TK71	80				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
637	Nguyễn Thị Thủy	Quản trị học	BADM1301	DH17TK03	TK73	68				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
638	Nguyễn Thị Thúy Mai	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH16TK01	TK61	95				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
639	Ngô Thị Phương Anh	Thương mại điện tử	BADM3306	DH14TK01	TK41	21				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
640	Võ Thị Ngọc Trinh	Kinh tế lượng	ECON2304	DH16TK01	TK61	119	21/05/2018	3	NK	TH	
641	Võ Minh Đức	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TH01	TH71	80				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
642	Nguyễn Đăng Nghĩa	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TH03	TH73	80				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
643	Bùi Ngọc Tuyền	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TH05	TH75	57				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
644	Nguyễn Đăng Nghĩa	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TK01	TK71	80				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
645	Phạm Thanh Tú	Pháp luật đại cương	GLAW1201	DH17TK03	TK73	69				TH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
646	Tô Oai Hùng	Kiến trúc máy tính	ITEC1303	DH17TH01	TH71	89	14/05/2018	3	NK	TH	
647	Tô Oai Hùng	Kiến trúc máy tính	ITEC1303	DH17TH03	TH73	83	14/05/2018	3	NK	TH	
648	Tô Oai Hùng	Kiến trúc máy tính	ITEC1303	DH17TH05	TH75	81	14/05/2018	3	NK	TH	
649	Võ Thị Hồng Tuyết	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	_CNTTK16	HLI1	38				TH	Khoa tổ chức thi
650	Võ Thị Hồng Tuyết	Cơ sở lập trình	ITEC1505	DH17TH01	TH71	84				TH	Khoa tổ chức thi
651	Lê Hồng Thái	Cơ sở lập trình	ITEC1505	DH17TH03	TH73	80				TH	Khoa tổ chức thi
652	Nguyễn Thị Trâm Anh	Cơ sở lập trình	ITEC1505	DH17TH05	TH75	75				TH	Khoa tổ chức thi
653	Nguyễn Thị Trâm Anh	Cơ sở lập trình	ITEC1505	DH17TK01	TK71	87				TH	Khoa tổ chức thi
654	Võ Thị Hồng Tuyết	Cơ sở lập trình	ITEC1505	DH17TK03	TK73	72				TH	Khoa tổ chức thi
655	Nguyễn Thị Mai Trang	Hệ điều hành	ITEC2301	DH16TK01	TK61	100	17/05/2018	2	NK	TH	
656	Nguyễn Thị Phương Trang	Lập trình giao diện	ITEC2401	DH16TK01	TK61	62	19/05/2018	2	NK	TH	
657	Nguyễn Chí Thanh	Thuật giải	ITEC2402	DH16TH01	TH61	87	13/05/2018	5	NK	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
658	Nguyễn Chí Thanh	Thuật giải	ITEC2402	DH16TH03	TH63	65	13/05/2018	5	NK	TH	
659	Hồ Quang Khải	Cơ sở dữ liệu (Nhập môn CSDL)	ITEC2502	DH16TH01	TH61	96	15/05/2018	4	NK	TH	
660	Nguyễn Thị Phương Trang	Cơ sở dữ liệu (Nhập môn CSDL)	ITEC2502	DH16TH03	TH63	67	15/05/2018	4	NK	TH	
661	Hồ Quang Khải	Cơ sở dữ liệu (Nhập môn CSDL)	ITEC2502	DH16TK01	TK61	91	15/05/2018	4	NK	TH	
662	Nguyễn Thị Mai Trang	Mạng máy tính (Nhập môn MMT)	ITEC2503	DH16TH01	TH61	94	17/05/2018	3	NK	TH	
663	Nguyễn Thị Mai Trang	Mạng máy tính (Nhập môn MMT)	ITEC2503	DH16TH03	TH63	83	17/05/2018	3	NK	TH	
664	Tô Oai Hùng	Lập trình hướng đối tượng	ITEC2504	_CNTTK15	HLI2	66	21/05/2018	4	NK	TH	
665	Lê Viết Tuấn	Lập trình cơ sở dữ liệu	ITEC3406	DH15TK01	TK51	102				TH	Khoa tổ chức thi
666	Võ Thị Kim Anh	Công cụ thiết kế HT thông tin	ITEC3407	DH15TH01	TH51	83				TH	Khoa tổ chức thi
667	Lưu Quang Phương	Lập trình mạng	ITEC3408	DH15TH01	TH51	37				TH	Khoa tổ chức thi
668	Đỗ Hoàng Cường	Mạng máy tính nâng cao	ITEC3409	DH15TH01	TH51	31	14/05/2018	4	NK	TH	
669	Hồ Quang Khải	Quản trị hệ cơ sở dữ liệu	ITEC4402	DH15TH01	TH51	84	16/05/2018	1	NK	TH	
670	Lưu Quang Phương	An toàn bảo mật thông tin	ITEC4406	DH15TK01	TK51	106	16/05/2018	3	NK	TH	
671	Dương Hữu Thành	Lập trình Java	ITEC4407	DH14TH01	TH41	61				TH	Khoa tổ chức thi
672	Dương Hữu Thành	Kiểm thử phần mềm	ITEC4415	DH14TH01	TH41	38	17/05/2018	4	NK	TH	
673	Lê Viết Tuấn	Lập trình trên thiết bị DĐ	ITEC4417	DH15TH01	TH51	68				TH	Khoa tổ chức thi
674	Võ Thanh Hải	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17TK01	TK71	80	21/05/2018	5	NK	TH	
675	Nguyễn Chính Thắng	Giải tích (K.ngành KT)	MATH1310	DH17TK03	TK73	72	21/05/2018	5	NK	TH	
676	Trịnh Thị Thanh Hải	Toán cao cấp (A2)	MATH1403	DH17TH01	TH71	80	16/05/2018	5	NK	TH	
677	Trịnh Thị Thanh Hải	Toán cao cấp (A2)	MATH1403	DH17TH03	TH73	80	16/05/2018	5	NK	TH	
678	Trịnh Thị Thanh Hải	Toán cao cấp (A2)	MATH1403	DH17TH05	TH75	49	16/05/2018	5	NK	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
679	Lê Hồng Thái	Toán tin học	MATH3401	DH16TH01	TH61	88	19/05/2018	4	NK	TH	
680	Lê Hồng Thái	Toán tin học	MATH3401	DH16TH03	TH63	78	19/05/2018	4	NK	TH	
681	Võ Thị Kim Anh	Phát triển hệ thống TTQL	MISY3303	DH15TK01	TK51	87	14/05/2018	5	NK	TH	
682	Dương Hữu Thành	Chuyên đề 1 (HTTTQL)	MISY3401	DH14TK01	TK41	60	17/05/2018	5	NK	TH	
683	Bùi Chí Kiên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TH01	TH71	77	08/04/2018	1	NK	TH	
684	Nguyên Xuân Tiệp	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TH03	TH73	82	08/04/2018	1	NK	TH	
685	Nguyễn Thị Hiền Oanh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TH05	TH75	56	08/04/2018	1	NK	TH	
686	Trần Nguyên Ký	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TK01	TK71	80	08/04/2018	1	NK	TH	
687	Đỗ Văn Vinh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TK03	TK73	70	08/04/2018	1	NK	TH	
688	Nguyễn Hải Ngọc	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16TH01	TH61	90	11/05/2018	1	NK	TH	
689	Hạ Tấn Bình	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16TH03	TH63	81	11/05/2018	1	NK	TH	
690	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH15TK01	TK51	45	18/05/2018	2	NK	TH	
691	Nguyễn Thị Thúy Mai	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH15XH01	XH51	89				XH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
692	Vân Thị Hồng Loan	Quan hệ công chúng	BADM3305	DH14XH01	XH41	64	11/05/2018	3	NK	XH	
693	Nguyễn Quang Vinh	Hành vi tổ chức	BADM3315	DH15XH01	XH51	84				XH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
694	Phan Minh Châu	Phương pháp hướng dẫn du lịch	BADM3407	DH15DN01	DN51	59	19/05/2018	4	NK	XH	
695	Lâm Thị ánh Quyên	Tin học ứng dụng trong KHXH	COMP2306	DH15DN01	DN51	66	18/05/2018	1	NK	XH	
696	La Thị Thúy Hiền	Tiếng Hoa 3	GCHI1303	DH16DN01	DN61	42	13/05/2018	2	NK	XH	
697	La Thị Thúy Hồng	Tiếng Hoa 3	GCHI1303	DH16DN02	DN62	34	13/05/2018	2	NK	XH	
698	Nguyễn Phước Bích Hằng	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	DH17CT01	CT76	44	12/05/2018	2	NK	XH	
699	Nguyễn Lê Ngọc Quyên	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	DH17CT01	CT71	36	20/05/2018	3	NK	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
700	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 2 (K2015)	GENG0402	DH17CT02	CT72	30	20/05/2018	3	NK	XH	
701	Hoàng Hữu Nhân	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17CT03	CT73	40	26/05/2018	1	NK	XH	
702	Nguyễn Hoàng Mai Dung	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17DN01	DN71	40	26/05/2018	1	NK	XH	
703	Nguyễn Thanh Mai Thy	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17DN02	DN72	40	26/05/2018	1	NK	XH	
704	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17XH01	XH71	39	26/05/2018	1	NK	XH	
705	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	DH17XH02	XH72	38	26/05/2018	1	NK	XH	
706	Nguyễn Thanh Mai Thy	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	DH17CT04	CT74	40	18/05/2018	3	NK	XH	
707	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	DH17CT01	CT75	40	18/05/2018	3	NK	XH	
708	Trần Anh Thục Đoan	Luật lao động	GLAW4202	DH14CT01	CT41	53	07/05/2018	1	NK	XH	
709	Bùi Ngọc Hiển	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17CT01	CT71	87	22/05/2018	1	NK	XH	
710	Nguyễn Thị Thanh Hà	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17DN01	DN71	53	22/05/2018	1	NK	XH	
711	Bùi Chí Kiên	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17DN03	DN73	75	22/05/2018	1	NK	XH	
712	Phạm Thị Đoạt	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17XH01	XH71	69	22/05/2018	2	NK	XH	
713	Nguyễn Thị Thanh Hà	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17XH03	XH73	36	22/05/2018	2	NK	XH	
714	Phạm Kim Dung	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16DN01	DN61	130	18/05/2018	2	NK	XH	
715	Phan Thị Lệ Hương	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16XH01	XH61	60	18/05/2018	2	NK	XH	
716	Huỳnh Phẩm Dũng Phát	Địa lý các nước ĐNA	SEAS2202	DH16DN01	DN61	85	02/04/2018	5	NK	XH	
717	Nguyễn Thị Kim Yến	Văn hóa các nước ĐNA	SEAS2305	DH16DN01	DN61	87				XH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
718	Đàng Năng Hòa	Tôn giáo các nước ĐNA	SEAS3202	DH16DN01	DN61	85	04/04/2018	5	NK	XH	
719	Đặng Thị Quốc Anh Đào	Đông Nam á hải đảo	SEAS3212	DH15DN01	DN51	63	08/04/2018	3	NK	XH	Nộp tiểu luận
720	Lý Quyết Tiến	Giao tiếp liên văn hóa	SEAS3213	DH15DN01	DN51	61	12/05/2018	4	NK	XH	Nộp tiểu luận

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
721	Lý Quyết Tiến	Du lịch Đông Nam á	SEAS3303	DH15DN01	DN51	67	14/05/2018	4	NK	XH	Nộp tiểu luận
722	Nguyễn Thị Tâm Anh	Nghệ thuật ĐNA (Lịch sử NTĐNA)	SEAS4209	DH16DN01	DN61	84	06/04/2018	5	NK	XH	Nộp tiểu luận
723	Đàng Năng Hòa	Các dân tộc thiểu số ở VN	SEAS4210	DH14QH01	QH41	76	08/04/2018	5	NK	XH	Nộp tiểu luận
724	Đàng Năng Hòa	PP nghiên cứu thực địa	SEAS4212	DH14QH01	QH41	75	12/05/2018	1	NK	XH	Nộp tiểu luận
725	Phan Anh Tú	Bảo tồn & p.huy di sản VH tg	SEAS4213	DH14QH01	QH41	75	14/05/2018	5	NK	XH	Nộp tiểu luận
726	Vũ Xuân Hương	Nghiệp vụ báo chí	SEAS4215	DH15DN01	DN51	67	09/05/2018	1->5	NK	XH	Thi vấn đáp
727	Vũ Xuân Hương	Nghiệp vụ báo chí	SEAS4215	DH15DN01	DN51	67	10/05/2018	1->5	NK	XH	Thi vấn đáp
728	Vũ Xuân Hương	Nghiệp vụ báo chí	SEAS4215	DH14QH01	QH41	67	16/05/2018	1->5	NK	XH	Thi vấn đáp
729	Vũ Xuân Hương	Nghiệp vụ báo chí	SEAS4215	DH14QH01	QH41	67	17/05/2018	1->5	NK	XH	Thi vấn đáp
730	Phan Thị Mai Quyên	Tâm lý học đại cương	SOCI1201	DH17DN01	DN71	60	13/05/2018	1	NK	XH	
731	Võ Minh Trung	Tâm lý học đại cương	SOCI1201	DH17DN03	DN73	74	13/05/2018	1	NK	XH	
732	Nguyễn Xuân Nghĩa	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17CT01	CT71	78	18/05/2018	4	NK	XH	
733	Lê Minh Tiến	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17DN01	DN71	54	18/05/2018	4	NK	XH	
734	Trần Tử Vân Anh	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17DN03	DN73	75	18/05/2018	4	NK	XH	
735	Trần Tử Vân Anh	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17XH01	XH71	68	18/05/2018	4	NK	XH	
736	Trần Tử Vân Anh	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17XH03	XH73	50	18/05/2018	4	NK	XH	
737	Đặng Thị Quốc Anh Đào	Nhân học đại cương	SOCI2203	DH17XH01	XH71	69				XH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
738	Đặng Thị Quốc Anh Đào	Nhân học đại cương	SOCI2203	DH17XH03	XH73	37				XH	Phòng Khảo thí tổ chức thi
739	Lê Thị Hạnh	Xã hội học di dân	SOCI2305	DH15XH01	XH51	86	11/05/2018	5	NK	XH	Nộp tiểu luận
740	Lê Thị Hạnh	Xã hội học di dân	SOCI2305	DH16XH01	XH61	51	11/05/2018	5	NK	XH	Nộp tiểu luận
741	Lâm Thị ánh Quyên	Xã hội học lối sống	SOCI3201	DH15XH01	XH51	85	08/04/2018	2	NK	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
742	Đỗ Hồng Quân	XHH truyền thông đại chúng	SOCI3205	DH16XH01	XH61	52	08/04/2018	4	NK	XH	
743	Bùi Nhựt Phong	Xã hội học nông thôn	SOCI3208	DH14CT01	CT41	49	03/04/2018	5	NK	XH	
744	Bùi Nhựt Phong	Xã hội học văn hóa	SOCI3209	DH16XH01	XH61	49	15/05/2018	3	NK	XH	
745	Phạm Gia Trân	Dân số học	SOCI3212	DH17CT01	CT71	70	08/05/2018	3	NK	XH	
746	Đỗ Hồng Quân	Phát triển học	SOCI3213	DH14XH01	XH41	64	07/05/2018	2	NK	XH	
747	Nguyễn Xuân Nghĩa	Xã hội học tôn giáo	SOCI4204	DH14XH01	XH41	65	09/05/2018	3	NK	XH	
748	Doãn Thị Ngọc	Công tác xã hội nhập môn	SWOR1301	DH17CT01	CT71	77	13/05/2018	5	NK	XH	
749	Doãn Thị Ngọc	Công tác xã hội nhập môn	SWOR1301	DH16XH01	XH61	51	13/05/2018	5	NK	XH	
750	Huỳnh Minh Hiền	An sinh xã hội	SWOR1302	DH17XH01	XH71	69	13/05/2018	2	NK	XH	
751	Huỳnh Minh Hiền	An sinh xã hội	SWOR1302	DH17XH03	XH73	46	13/05/2018	2	NK	XH	
752	Huỳnh Minh Hiền	Lý thuyết Công tác xã hội	SWOR2305	DH16CT01	CT61	37	07/05/2018	3	NK	XH	
753	Tôn Nữ ái Phương	PP nghiên cứu trong CTXH	SWOR2306	DH16CT01	CT61	69	09/05/2018	4	NK	XH	
754	Lâm Hiếu Minh	Sức khỏe tâm thần	SWOR3202	DH17CT01	CT71	69	11/05/2018	4	NK	XH	
755	Bùi Nhựt Phong	Chính sách xã hội	SWOR3204	DH15XH01	XH51	84	07/05/2018	4	NK	XH	
756	Nguyễn Ly Lai	Công tác xã hội cá nhân	SWOR3301	DH16CT01	CT61	45	12/05/2018	3	NK	XH	
757	Lê Thị Mỹ Hiền	Quản lý dự án xã hội	SWOR3303	DH15CT01	CT51	80	15/05/2018	1	NK	XH	
758	Lê Thị Mỹ Hiền	Quản lý dự án xã hội	SWOR3303	DH15XH01	XH51	83	15/05/2018	1	NK	XH	
759	Nguyễn Kim Thanh	CTXH với người khuyết tật	SWOR3307	DH15CT01	CT51	78	17/05/2018	2	NK	XH	
760	Huỳnh Minh Hiền	Công tác xã hội với gia đình	SWOR4213	DH14CT01	CT41	51	05/04/2018	5	NK	XH	
761	Tôn Nữ ái Phương	Biện hộ trong CTXH	SWOR4214	DH14CT01	CT41	53	07/04/2018	5	NK	XH	
762	Nguyễn Thị Kim Yến	Đại cương văn hóa VN (CSVHVN)	VIET1202	DH17DN01	DN71	67				XH	Phòng Khảo thí tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SĨ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
763	Nguyễn Thị Kim Yến	Đại cương văn hóa VN (CSVHVN)	VIET1202	DH17DN03	DN73	73				XH	Phòng Khảo thí tổ chức thi

TP. HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2018

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Vũ Anh

Ghi chú:

1/ Thời gian

Ca 1: bắt đầu lúc 7g00

Ca 2: bắt đầu lúc 9g30

Ca 3: bắt đầu lúc 13g00

Ca 4: bắt đầu lúc 15g30

Ca 5: bắt đầu lúc 18g00

2/ Địa điểm

BD: 68 Lê Thị Trung, Bình Dương

HHH: 35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1 , TP.HCM

MTL: Số 2 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM

NK: 371 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM

VVT: Số 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

(*) Ghi chú:

1/ Môn Hệ thống thông tin kế toán 1 (ACCO3315) sinh viên xem danh sách thi, ca thi và địa điểm thi cụ thể tại mục Tin tức – sự kiện trên trang Web của khoa Kế toán – Kiểm toán http://v1.ou.edu.vn/ktkt/Pages/tin-tuc.aspx

2/ Danh sách thi và ca thi cụ thể của môn Nghiệp vụ báo chí (SEAS4215) theo sự hướng dẫn của giảng viên giảng dạy.

3/ Các môn thi do Phòng Khảo thí tổ chức thi sinh viên xem ngày thi, ca thi và địa điểm thi cụ thể tại mục Thông báo trên trang Web của Phòng Khảo thí http://www.ou.edu.vn/ttkt/Pages/tin-thong-bao.aspx